



Họ và tên học sinh _____

Ngày khảo sát _____

BÀI KHẢO SÁT NĂNG LỰC TƯ DUY MÔN TOÁN LỚP 2

Năm học: 2021 – 2022

Thời gian: 20 phút

I. Trắc nghiệm

Chọn đáp án đúng.

1. Chọn hình trụ.

(A)



(B)



(C)



(D)



2. Chọn đồng hồ chỉ 11 giờ.

(A)



(B)



(C)



(D)



3. Thùng sách nặng mấy ki-lô-gam?

(A)

8kg

(C)

9kg

(B)

10kg

(D)

11kg



4. Tìm số liền sau của số 79.

(A)

80

(B)

81

(C)

78

(D)

97

5. Chọn phép tính có tổng bằng 54.

(A)

$34 + 10$

(B)

$35 + 19$

(C)

$20 + 25$

(D)

$28 + 17$

6. Hai anh em cùng mẹ đi hái táo. Em hái được 39kg táo.

Anh hái được nhiều hơn em 11kg táo. Hỏi anh hái được bao nhiêu ki-lô-gam táo?

a/ Phép tính:

(A) $39 - 11 = 28$

(B) $39 + 11 = 50$

b/ Câu trả lời:

(A) Anh hái được 50kg táo.

(B) Anh hái được 28kg táo.

II. Tự luận

7. Điền số vào chỗ trống.

a/ $6 + 6 = \underline{\hspace{2cm}}$

b/ $11 - 3 = \underline{\hspace{2cm}}$

c/ $7 + \underline{\hspace{2cm}} = 11$

d/ $14 - \underline{\hspace{2cm}} = 5$

8. Điền dấu $>$, $<$ hoặc $=$.

a/ $68 \underline{\hspace{1cm}} 84$

b/ $93 \underline{\hspace{1cm}} 39$

9. Tính.

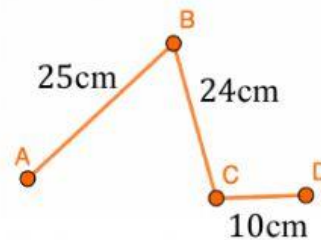
$$\begin{array}{r} 36 \\ + 27 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 65 \\ - 29 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 80 \\ - 35 \\ \hline \end{array}$$

10. Tính độ dài đường gấp khúc.

Độ dài đường gấp khúc là $\underline{\hspace{2cm}}$ cm.



11. Giải bài toán.

Hà gom được 16 chai nhựa. Hải gom được 27 chai nhựa.

a/ Hỏi hai bạn gom được bao nhiêu chai nhựa?

_____ = _____

Hai bạn đã gom được _____ chai nhựa.

b/ Sau đó hai bạn đã dùng 12 chai nhựa để làm mô hình.

Hỏi hai bạn còn lại bao nhiêu chai nhựa?

_____ = _____

Hai bạn còn lại _____ chai nhựa.

12. Điền chữ số để được phép tính đúng.

$$64 - 3 \boxed{} = 29$$